

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DSST
Ngày 16 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhân.

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô lương tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Anh Hoàng Sỹ H – sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm Yên Đình, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Thái Thị H1 – sinh năm 1970 và Anh Nguyễn Thái Nh – sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hoài N – sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm Yên Đình, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 31/5/2019 vợ chồng anh H, chị N có cho vợ chồng chị Thái Thị H1 và anh Nguyễn Thái Nh vay số tiền 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,2%/tháng, nhưng giao hẹn là lúc nào cần thì báo trước ít ngày anh Nh chị H1 sẽ trả, tuy nhiên đến tháng 9 năm 2019 anh H có đến gặp chị H1, anh Nh để hỏi tiền nhưng không gặp, anh H có điện thoại nhiều lần nhưng chị H1, anh Nh không cầm máy. Hiện chị H1, anh Nh chưa thanh toán cho anh H, chị N một đồng nào tiền gốc, tiền lãi cả

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng và 66.000.000 (sáu mươi sáu triệu) đồng tiền lãi trong 01 năm kể từ ngày 31/5/2019 đến 31 tháng 5 năm 2020, còn về sau anh H, chị N không yêu cầu chị H1, anh Nh trả tiền lãi suất. Tổng số tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu)

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H1 trình bày: do cần tiền kinh doanh vật liệu xây dựng, anh, chị đã vay của anh Hoàng Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hoài N số tiền 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng. Do làm ăn thua lỗ nên bị đơn chưa trả được tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, bị đơn thừa nhận việc nguyên đơn nhiều lần đến đòi nợ nhưng vì không có tiền nên chưa có khả năng trả lại số tiền gốc và lãi số tiền là 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu) đồng, trong đó tiền gốc là 460.000.000 đồng và tiền lãi 60.000.000 đồng như yêu cầu của nguyên đơn

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu) đồng, trong đó 460.000.000 đồng tiền gốc, 66.000.000 đồng tiền lãi; bị đơn phải chịu án phí theo luật định nhưng xem xét giảm 50% án phí cho bị đơn do hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập vào ngày 31/5/ 2019 đối với bị đơn Nguyễn Thái Nh và Thái Thị H1, cùng cư trú tại xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 31/5/2019 và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 31/5/2019, chị Thái Thị H1 và anh Nguyễn Thái Nh đã vay của anh Hoàng Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hoài N số tiền vay là 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,2%/tháng. Kể từ khi vay đến nay bị đơn không chịu thanh toán số tiền gốc cho nguyên đơn. Bị đơn cũng đồng thuận trả lại số tiền gốc 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nh và bà H1 phải trả số nợ gốc 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng cho ông H và bà N.

Đối với tiền lãi: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất lãi suất 1,2%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và tính toán tiền lãi phát sinh từ tiền gốc 460.000.000 đồng với thời gian từ tháng 31/5/2019 đến ngày 31/5/2020 số tiền lãi 66.240.000 đồng, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 60.000.000 đồng tiền lãi, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nh và chị H1 phải trả số nợ gốc và lãi là 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu) đồng cho anh H và chị N.

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nh và chị H1 phải chịu 14.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do anh Nh, chị H1 lâm vào hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho giảm 50% án phí, anh Nh và chị H1 còn phải chịu số tiền án phí là 7.200.000 đồng.

Trả lại cho anh Hoàng Sỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 13; Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H1 phải trả cho anh Hoàng Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hoài N số tiền 520.000.000 đồng (trong đó 460.000.000 đồng tiền gốc; 66.000.000 đồng tiền lãi) theo giao dịch vay tài sản.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất 1,8 % /1 tháng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Trả lại cho anh Hoàng Sỹ H số tiền 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005538 ngày 13/5/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H1 phải chịu 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Đức Anh

